

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-12-2021
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Chí Thanh.
2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mai T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 136 Lê Lợi, ấp CT, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Bùi Hữu Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 21 ấp 2B, xã TÂ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 06 tháng 4 năm 2021 và bản tự khai ngày 11/5/2021, nguyên đơn bà Trần Thị Mai T trình bày: Bà và ông Bùi Hữu Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TÂ, huyện CĐ, tỉnh Long An ngày 21/9/2020. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống bên nhà chồng nhưng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 2 năm 2021 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết bà được ly hôn với ông Bùi Hữu Đ. Về tài sản, nợ chung và con chung không có. Bà xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Bùi Hữu Đ vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Mai T và ông Bùi Hữu Đ có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TÂ, huyện CĐ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/9/2020 nên Hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Bùi Hữu Đ là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại xã TÂ, huyện CĐ, tỉnh Long An nên khi Bà T có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn bà Trần Thị Mai T có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Hữu Đ được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mai T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nộp đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Đ vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày. Như vậy, ông Đ và Bà T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa Bà T và ông Đ không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mai T là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Mai T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Mai T đối với ông Bùi Hữu Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mai T được ly hôn với ông Bùi Hữu Đ.

Về tài sản chung, nợ chung, con chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Mai T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Bà T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0009710 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, Bà T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Trần Thị Mai T và ông Bùi Hữu Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám